

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 154/2019/DS-GĐT

Ngày: 03/7/2019

Về vụ án: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng giám đốc thẩm gồm có: 10/13 thành viên tham gia xét xử; do ông Võ Văn Cường – Phó chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh theo sự ủy nhiệm của Chánh án làm chủ tọa phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát: Ông Nguyễn Gia Viễn, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Phương, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 03/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn P, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số 19 đường Q, khu phố A1, phường B, thành phố T, tỉnh N.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966;

2.2. Ông Trần V, sinh năm 1959;

Cùng địa chỉ: Số 16 đường T, khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh N.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Tiêu Thị X, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số N đường C, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh N.

3.2. Ông Nguyễn H, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số C, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh N.

3.3. Bà Huỳnh T, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 04, đường T, khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – ông Nguyễn P trình bày:

Bà Nguyễn Thị Đ là chị em họ với vợ ông (bà Tiêu Thị X), vợ chồng ông và vợ chồng bà Đ cùng làm nghề kinh doanh xăng dầu, bà Đ còn làm thêm việc cho vay đảo hạn Ngân hàng và làm đầu thảo hui.

Năm 2011, bà Đ hỏi vay tiền của vợ chồng ông để cho những người cần đảo hạn Ngân hàng vay lại, vợ chồng ông đã cho bà Đ vay nhiều lần cụ thể như sau:

Ngày 02 tháng 3 năm 2011 vay 520.000.000đồng, đã trả lãi đến ngày 02/11/2011 được 83.200.000đồng, số tiền này vợ ông là bà X trực tiếp cho vay và ghi sổ theo dõi.

Ngày 07/11/ 2011 cho vay 1.120.000.000đồng, do ông trực tiếp cho vay bằng tiền của mẹ ông đưa 600.000.000đồng, em trai ông là Nguyễn H đưa 520.000.000đồng, phần này bà Đ chưa trả lãi.

Bà Đ hỏi vay tiền của chị dâu bà Đ là Huỳnh T nhưng bà T không cho vay nên bà Đ nhờ bà X hỏi vay giùm, ngày 22/11/2011 bà X vay của bà T 300.000.000đồng cho bà Đ vay lại, lần vay này chưa trả lãi.

Tổng cộng vợ chồng ông đã cho bà Đ vay 1.940.000.000đồng. Do bà Đ không trả nợ nên ông phải vay Ngân hàng 600.000.000đồng để trả lại cho mẹ ông, ông đã trả 144.000.000đồng tiền lãi cho khoản vay này nên cộng vào tiền nợ là 2.084.000.000đồng.

Vợ chồng ông tham gia góp nhiều dây hui do bà Đ làm đầu thảo. Ngày 20/11/2011 bà X hót hui còn nợ bà Đ 110.000.000đồng tiền hui chết, ngày 21/11/2011 ông hót dây hui do ông đứng ra góp giùm ông H còn nợ bà Đ 120.000.000đồng tiền hui chết, tổng cộng 230.000.000đồng, hai dây hui này đều đã mãn, hai bên thống nhất trừ vào nợ vay nên bà Đ còn nợ 1.854.000.000đồng, bà X bớt cho bà Đ 10.000.000đồng nên còn 1.844.000.000đồng.

Do là chị em họ lại rất thân nhau nên cho vay không ghi giấy tờ, không thế chấp tài sản, thỏa thuận lãi suất 2 %/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả, chỉ thống nhất với nhau là khi nào cần sẽ đòi, lúc cần trừ nợ hui cũng không ghi giấy tờ chỉ thỏa thuận miệng với nhau.

Lần vay đầu tiên bà Đ trả đủ 08 tháng tiền lãi, sau đó vay thêm 2 lần vào tháng 11 năm 2011, sau khi vay bà Đ ngưng không trả lãi nên ông đã đòi nhiều lần từ cuối năm 2011 đến nay.

Do không có giấy nợ, bà Đ hẹn nhiều lần nhưng không trả nên ông ghi âm lại những lần đòi nợ và khởi kiện, ra Tòa bà Đ lại nói ngược là không vay, không nợ.

Ông yêu cầu bà Đ phải trả nợ vay gốc là 1.844.000.000đồng và yêu cầu trả tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày cho vay lần cuối cùng là ngày 22/12/2011 đến ngày xét xử.

Ông Trần V là chồng bà Đ đã cùng bà Đ vay và nhận tiền của ông nên yêu cầu ông V cùng liên đới trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Tiêu Thị X trình bày: Trong số tiền bà Đ vay có các khoản bà X trực tiếp cho vay gồm 520.000.000đồng cho vay ngày 02/3/2011, khoản này đã trả 83.200.000đồng tiền lãi, bà Đ hỏi vay của bà T không được nên nhờ bà vay giùm của bà T 300.000.000đồng, khoản này bà Đ chưa trả lãi. Tổng cộng bà X trực tiếp cho vay 820.000.000đồng; trừ 110.000.000đồng mà bà X đã hót dây hụi do bà Đ là đầu thảo nên bà Đ còn nợ 710.000.000đồng, bà bớt cho bà Đ 10.000.000đồng nên chỉ tính 700.000.000đồng, đây là khoản nợ bà X trực tiếp cho vay và theo dõi, các khoản khác ông P trực tiếp cho vay như trên đã trình bày.

Ông Nguyễn H trình bày: Đối với số tiền 520.000.000đồng ông cho bà Đ vay ngày 07/11/2011 là của ông H, bà Đ hẹn trả trong khoảng thời gian từ một đến hai tháng, ông và ông H đã đòi nhiều lần nhưng bà Đ tránh mặt, ông V thì không thừa nhận nợ, ông H xác định không trực tiếp cho bà Đ vay mà chỉ đưa tiền cho ông P nên không kiện bà Đ mà chỉ yêu cầu ông P kiện đòi bà Đ và ông V để có tiền trả cho ông H, số tiền hụi chết còn nợ bà Đ ông P đã trừ, ông H cũng chấp nhận vì ông H không trực tiếp góp hụi mà cũng chỉ đưa tiền cho ông P góp hụi nên ông H không tranh chấp mà ông P và ông H thống nhất là sẽ tự tính toán với nhau.

Bà Huỳnh T: số tiền 300.000.000đồng bà Đ vay của bà X là tiền của bà T cho bà X vay, bà X có nói vay để cho bà Đ vay lại nhưng bà T chỉ biết có bà X, còn việc bà X cho bà Đ vay thế nào không liên quan đến bà T.

Bị đơn - bà Nguyễn Thị Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Trần V trình bày:

Yêu cầu khởi kiện của ông P là vô căn cứ vì từ trước đến nay không có việc bà Đ, ông V vay tiền của ông P, bà X, do cùng kinh doanh xăng dầu, ông P cạnh tranh nên có hành vi vu khống nhằm gây ảnh hưởng đến việc kinh doanh và làm thiệt hại đến uy tín, danh dự của gia đình bà Đ. Bà Đ có làm đầu thảo hụi, vợ chồng ông P là hụi viên nhưng không có việc trừ vì bà Đ không nợ tiền của ông P.

Bà Đ thừa nhận giọng nói trong các file ghi âm do ông P cung cấp cho Tòa án là giọng của bà Đ, nhưng bà Đ yêu cầu giám định để làm rõ thời gian và xác định có phải cố tình lồng ghép để vu khống hay không.

Ông Trần V là chồng bà Đ cũng thống nhất theo ý kiến của bà Đ, xác định là không có việc vay tiền của ông P.

Tòa án cấp sơ thẩm đã trưng cầu giám định theo yêu cầu của bà Đ.

Kết luận giám định số 2369/C54(P2) ngày 31/3/2014 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận: “File ghi âm 20130228 100612.m4a trong điện thoại iphone 5 được ghi âm vào ngày 28 tháng 02 năm 2013; file ghi âm thoại 001.amr

trong điện thoại Nokia C5 được ghi âm vào ngày 14 tháng 8 năm 2011; file ghi âm: ghi âm 001.amr, ghi âm002.amr trong điện thoại Nokia Xpress Music 5310 được ghi âm vào ngày 15 tháng 10 năm 2012. Không thể xác định được các mốc thời gian này là nguyên thủy hay đã bị chỉnh sửa; không phát hiện thấy dấu vết lồng ghép, sửa chữa trong tất cả các file ghi âm trên”.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2014/DS-ST ngày 08/5/2014, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh đã quyết định:

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn P, yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ và ông Trần V trả số tiền nợ gốc và lãi.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ, ông Trần V trả cho ông Nguyễn P số tiền là 2.232.065.000đồng; trong đó nợ gốc 1.710.000.000đồng và 522.065.000đồng tiền lãi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/5/2014, bà Nguyễn Thị Đ và ông Trần V kháng cáo không chấp nhận bản án sơ thẩm vì các lý do: những lời nói trong các file ghi âm không rõ là nợ vay hay nợ hui vì bà Đ có làm đầu thảo, bà X và ông P là hui viên; ngày 10 tháng 8 năm 2009 (al) vợ chồng ông P hót hui số tiền 222.790.000đồng bà Đ ghi giấy và ông P đã ký tên. Vì vậy, không có việc cho vay số tiền lớn mà ông P không yêu cầu ghi giấy nợ; bà X và ông P là vợ chồng nhưng lại khai số tiền nợ mâu thuẫn nhau: ông P thì khai nợ 1.710.000.000đồng, bà X thì khai nợ 710.000.000đồng.

Ngày 22/5/2014, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh có Quyết định kháng nghị số 08/QĐ/KNPT đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 210/2015/DS-PT ngày 03/9/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, quyết định:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ và ông Trần V. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh.

2. Sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn P đối với bà Nguyễn Thị Đ và ông Trần V.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ, ông Trần V phải trả cho ông Nguyễn P và bà Tiêu Thị X số tiền vay gốc là 1.700.000.000đồng và 89.975.000đồng tiền lãi. Tổng cộng là 1.789.975.000đồng.

Ghi nhận việc bà Huỳnh T và ông Nguyễn H xác định không tranh chấp, không liên quan gì đến số tiền vay mà ông P kiện đòi bà Đ, ông V như đã nêu trên.

Ngoài ra, tòa án còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 15/9/2015, bà Nguyễn Thị Đ có đơn đề nghị Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại bản án dân sự phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định số 108/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 04/8/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm; Đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy bản án dân sự phúc thẩm và bản án dân sự sơ thẩm nêu trên, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết theo đúng quy định.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị nêu trên của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Việc vay nợ giữa nguyên đơn và bị đơn không có giấy tờ, khi bị đơn không trả nợ thì nguyên đơn ghi âm lại. Nội dung của các file ghi âm không xác định được cụ thể từng khoản nợ như thế nào. Trong khi đó, bị đơn cho rằng nguyên đơn có chơi hụi do bị đơn là chủ hụi và đã cần trừ nợ với nhau. Như vậy, trong trường hợp này cần xác minh làm rõ việc vay nợ giữa nguyên đơn và bị đơn được đề cập đến trong các file ghi âm là nợ gì? Nợ vay hay nợ hụi? Cụ thể từng khoản nợ là bao nhiêu và đã được thanh toán hay chưa thì mới có căn cứ chính xác để giải quyết vụ án.

[2]. Lời khai của bà Đ trước sau không thống nhất khi thì nói có vay, khi lại nói không vay tiền của ông P, sau khi có kết luận giám định về file ghi âm thì lại thừa nhận chỉ vay 600.000.000đồng. Lời khai của vợ chồng ông P, bà X cũng không thống nhất, ông P nói cho bà Đ vay tổng cộng 1.710.000.000đồng còn bà X thì cho rằng bà Đ nợ 710.000.000đồng. Như vậy, lời khai của các đương sự trong vụ án này còn nhiều mâu thuẫn nhưng chưa được tiến hành đối chất làm rõ. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm sử dụng những chứng cứ còn mâu thuẫn, không phù hợp với nhau để buộc bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền gốc như nguyên đơn yêu cầu và tiền lãi tương ứng là chưa có căn cứ vững chắc, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Do đó, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hủy bản án dân sự phúc thẩm và bản án dân sự sơ thẩm nêu trên, giao hồ sơ cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại, cho các đương sự tiến hành đối chất, xác minh làm rõ số nợ vay để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng nghị số 108/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 04/8/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 210/2015/DS-PT ngày 03/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2014/DSST ngày 08/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa nguyên đơn là ông Nguyễn P với bị đơn là bà Nguyễn Thị Đ.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC (để báo cáo);
- VKSNDCC tại TP. HCM (kèm hồ sơ vụ án);
- Vụ pháp chế VKHXX TANDTC;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- TAND thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, Phòng HCTP, Phòng GDKT.III; HSVA (MP).

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Văn Cường